

CHỦ ĐỀ 6: ĐỘNG VẬT TRONG GIA ĐÌNH.
Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ 3/2/2025 - 21/2/2025

I. Mục tiêu - nội dung hoạt động.

T T	Mục tiêu chủ đề	Ng u o n	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạ m v i th u c h i ệ n	Địa đ i ể m t ổ c h ú c	CD 6: ĐV TRONG GD			Sự đ i u c h i n h c h u n g n é u c ó
							N1: N h ữ n g c o n v ậ t b é t h í c h.	N2: C o n v ậ t g à n g ũ i.	N3: C o n v ậ t đ á n g y ê u.	
							1T	1T	1T	
							3/2 - 7/2	10/2 - 14/2	17/2 - 21/2	
1	I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT				#	#	#	#	#	
2	A. Phát triển vận động				#	#	#	#	#	
3	1. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp				#	#	#	#	#	
4	Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng bụng và chân	KQ M Đ	Tập kết hợp 4 động tác thể dục sáng	Bài 6: "Chú gà trống" - ĐT1: Gà gáy: Trẻ đưa hai tay lên miệng bắt chước tiếng gà gáy. - ĐT2: Gà vỗ cánh: Dạng hai tay sang hai bên vẩy lên vẩy xuống - ĐT3: Gà mổ thóc: Hai tay vỗ đầu gối - ĐT4: Gà bới đất: Hai tay chống hông chân cào đất. *TCVĐ: N1: Cắp cua N2: Lộn cầu vòng	Khối	Lớp+sâ n c h o i	TDS	TDS	TDS	

T T	Mục tiêu chủ đề	N u o n	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CĐ 6: ĐV TRONG GD			Sự điều chỉnh chung nếu có
							N1: Những con vật bé thích.	N2: Con vật gần gũi.	N3: Con vật đáng yêu.	
							1T	1T	1T	
							3/2 - 7/2	10/2 - 14/2	17/2 - 21/2	
				N3: Bắt bướm. * Hồi tĩnh: Trẻ đi nhẹ nhàng 2-3 vòng quanh lớp.						
5	2. Thể hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu				#	#	#	#	#	
6	* Vận động: đi, chạy				#	#	#	#	#	
7	Giữ được thăng bằng trong vận động đi	KQ M Đ	Đi bước vào các ô (5-6 ô đường kính, mỗi ô 25 cm)	Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Đi bước vào các ô	Cả lớp	Lớp+sân chơi	HĐCC Đ			
13	* Vận động: tung, ném, bắt				#	#	#	#	#	
14	Thực hiện phối hợp vận động tay, mắt: tung bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m	KQ M Đ	Tung bóng qua dây	Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Ném bóng qua dây	Cả lớp	Lớp+sân chơi	HĐCC Đ			
18	* Vận động: Bò, trườn				#	#	#	#	#	
23	* Vận động: nhún, bật				#	#	#	#	#	

T T	Mục tiêu chủ đề	N u o n	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạ m v i th u c h i ệ n	Địa đ i e m t ổ c h ứ c	CD 6: ĐV TRONG GD			Sự đ i u ch i n h c h u n g n é u c ó
							N1: N h ữ n g c o n v ậ t b é t h i c h.	N2: C o n v ậ t g à n g ũ i.	N3: C o n v ậ t đ á n g y ê u.	
							1T	1T	1T	
							3/2 - 7/2	10/2 - 14/2	17/2 - 21/2	
	Biết chơi các trò chơi vận động và trò chơi dân gian		Biết chơi các trò chơi vận động và trò chơi dân gian, thông qua mỗi trò chơi vận động củng cố các kỹ năng vận động cho trẻ	Tổ chức chơi trò chơi: Mèo bắt chuột; N1: Cắp cua; Con quạ và con gà con; Cá sấu lên bờ; N2: Bắt bướm; Cướp cờ; N3: Lộn cầu vòng	Cả lớp	Lớp+sân chơi	HĐKH	HĐKH	HĐKH	
28	4. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay phối hợp tay mắt			#	#	#	#	#		
28	Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - và phối hợp tay mắt	KQ M Đ	Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - và phối hợp tay mắt	Dạy trẻ: Đóng cọc bàn gỗ	Cả lớp	Lớp học			CTBC	
30	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động:	KQ M Đ	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: Nhào đất nặn	Dạy trẻ: Nhào đất nặn	Cả lớp	Lớp học			HĐCC Đ	

T T	Mục tiêu chủ đề	N u o n	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạ m v i th u c h i ệ n	Địa đ i e m t ổ c h ú c	CD 6: ĐV TRONG GD			S ự đ i u ch i n h c h u n g n e u c ó
							N1: N h ữ n g c o n v ậ t b é t h i c h.	N2: C o n v ậ t g à n g ũ i.	N3: C o n v ậ t đ á n g y ê u.	
							1T	1T	1T	
							3/2 - 7/2	10/2 - 14/2	17/2 - 21/2	
31	Phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong hoạt động chấp ghép hình	KQ M Đ	Chơi trò chơi chấp ghép hình	Dạy trẻ: Chấp ghép hình con mèo; con gà; con chó	Cả lớp	Lớp học		CTBC		
32	Phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong hoạt động xếp chồng 6 -8 khối không đổ		Phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong hoạt động xếp chồng 6-8 khối không đổ	Chơi trò chơi xếp chồng khối làm nhà cho mèo; Chó	Cả lớp	Lớp học	CTBS	CTBS	CTBS	
33	- Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong hoạt động lật mở trang sách		Lật mở trang sách	Lật mở trang sách, anbum một số con vật trong gia đình	Cả lớp	Lớp học	CTBS	CTBS	CTBS	
34	Tập cầm bút, tô vẽ	KQ M Đ	Tập cầm bút, tô vẽ	Chơi trò chơi, thực hành cách cầm bút màu chọn màu sắc theo yêu cầu của cô	Cả lớp	Lớp học	CTBS	CTBS	CTBS	

T T	Mục tiêu chủ đề	N u o n	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạ m v i thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD 6: ĐV TRONG GD			Sự điều chỉnh chung nếu có
							N1: Những con vật bé thích.	N2: Con vật gần gũi.	N3: Con vật đáng yêu.	
							1T	1T	1T	
							3/2 - 7/2	10/2 - 14/2	17/2 - 21/2	
37	Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt		Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt	Dạy trẻ có thói quen được cô giáo lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn	Cả lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
38	Làm quen với một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe	KQ M Đ	Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định (Vệ sinh trai - gái)	Cả lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
40	2. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn				#	#	#	#	#	
43	II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC				#	#	#	#	#	
44	1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan				#	#	#	#	#	
45	Sờ nắn , nghe nhìn, nếm ngửi để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	KQ M Đ	Nghe và nhận biết âm thanh của 1 số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc'	Chơi trò chơi nghe và nhận biết tiếng kêu của 1 số con vật quen thuộc: Con vịt, con gà..	Cả lớp	Lớp+sân chơi	HĐKH	HĐKH	HĐKH	
				Chơi trò chơi nghe và nhận biết tiếng kêu của 1 số con vật quen thuộc: con chó - con mèo	Cả lớp	Lớp+sân chơi	HĐKH	HĐKH	HĐKH	
48	2. Nhận biết				#	#	#	#	#	

T T	Mục tiêu chủ đề	Ng u o n	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạ m v i thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD 6: ĐV TRONG GD			Sự điều chỉnh chun g nếu có
							N1: Những con vật bé thích.	N2: Con vật gần gũi.	N3: Con vật đáng yêu.	
							1T	1T	1T	
							3/2 - 7/2	10/2 - 14/2	17/2 - 21/2	
52	* Nhận biết động vật				#	#	#	#	#	
	Nhận biết một số con vật quen thuộc		Nói được tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của con vật gần gũi	Quan sát, trò chuyện, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con gà (con vịt, con ngan, con ngỗng)...	Cả lớp	Lớp+sân chơi	CTNT	CTNT	CTNT	
				Quan sát, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con chó (con mèo)...	Cả lớp	Lớp+sân chơi	CTNT	CTNT	CTNT	
	Bản thân, người gần gũi				#	#	#	#	#	
57	Nói được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	KQ M Đ	Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	Quan sát, trò chuyện, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật bập bênh - thú nhún	Cả lớp	Lớp học	CTNT	CTNT	CTNT	
58	3.'Một số màu sắc cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng, vị trí trong không gian				#	#	#	#	#	
59	* Nhận biết hình				#	#	#	#	#	

T T	Mục tiêu chủ đề	N u o n	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạ m v i thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD 6: ĐV TRONG GD			Sự điều chỉnh chun g nếu có
							N1: Những con vật bé thích.	N2: Con vật gần gũi.	N3: Con vật đáng yêu.	
							1T	1T	1T	
							3/2 - 7/2	10/2 - 14/2	17/2 - 21/2	
60	Trẻ nhận biết phân biệt được hình tròn, hình vuông, biết sử dụng hình trong một số trò chơi.	ND CT	Trẻ nhận biết phân biệt được hình tròn, hình vuông, biết sử dụng hình trong một số trò chơi.	Quan sát, trò chuyện, nhận biết phân biệt hình tròn - hình vuông	Cả lớp	Lớp học	HĐCC Đ			
61	* Vị trí không gian				#	#	#	#	#	
66	Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/theo yêu cầu	KQ M Đ	Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/theo yêu cầu	Quan sát, trò chuyện, nhận biết, phân biệt con vật to - nhỏ (con gà trống - con gà con)	Cả lớp	Lớp học	HĐCC Đ			
67	* Nhận biết 1 và nhiều				#	#	#	#	#	
60	Trẻ nhận biết phân biệt, chọn được, biết chỉ, nói đúng số lượng một - nhiều của nhóm đối tượng	KQ M Đ	Trẻ nhận biết phân biệt, chọn được, biết chỉ, nói đúng số lượng một - nhiều của nhóm đối tượng	Quan sát, trò chuyện, nhận biết, phân biệt một và nhiều (con vật nuôi trong gia đình)	Cả lớp	Lớp học	HĐCC Đ			
68	III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ				#	#	#	#	#	
69	A. Nghe hiểu lời nói				#	#	#	#	#	

T T	Mục tiêu chủ đề	N u o n	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạ m vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD 6: ĐV TRONG GD			Sự điều chỉnh chun g nếu có
							N1: Những con vật bé thích.	N2: Con vật gần gũi.	N3: Con vật đáng yêu.	
							1T	1T	1T	
							3/2 - 7/2	10/2 - 14/2	17/2 - 21/2	
	Trẻ biết nghe và thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động	ND CT	Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động	Thực hành gấp chiếu và cắt gô	Cả lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
71	* Kể chuyện cho trẻ nghe				#	#	#	#	#	
	Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và các hành động của nhân vật trong truyện.	KQ M Đ	Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được tên truyện, nhân vật trong truyện...	Kể chuyện cho trẻ nghe: Thỏ con không vâng lời; N2: Quả trứng; Thỏ con ăn gì	Cả lớp	Lớp học		HĐCC Đ		
72	* Lắng nghe người lớn đọc sách				#	#	#	#	#	
	Lắng nghe khi người lớn đọc sách	ND CT	Lắng nghe khi người lớn đọc sách	Cô đọc truyện cho trẻ nghe như: Cáo thỏ và gà trống	Cả lớp	Lớp học	CTBC			
				Cô đọc bài đồng dao cho trẻ nghe: Đi cầu đi quán	Cả lớp	Lớp học		CTBC		

T T	Mục tiêu chủ đề	N u o n	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD 6: ĐV TRONG GD			Sự điều chỉnh chung nếu có
							N1: Những con vật bé thích.	N2: Con vật gần gũi.	N3: Con vật đáng yêu.	
							1T	1T	1T	
							3/2 - 7/2	10/2 - 14/2	17/2 - 21/2	
				Cô kể chuyện cho trẻ nghe: Cáo thỏ và gà trống	Cả lớp	Lớp học			CTBC	
73	B. Nghe và nhắc lại các âm và các tiếng, và các câu			#	#	#	#	#		
	Phát âm rõ tiếng	KQ M Đ	Phát âm rõ tiếng	Trò chuyện với trẻ về các con vật nuôi trong gia đình để trẻ nói được các từ đơn, từ ghép (mèo, chó, con gà trống, ...)	Cả lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT	ĐTT	
74	* Thơ - Đồng dao			#	#	#	#	#		
	Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao dưới sự giúp đỡ của cô		Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao dưới sự giúp đỡ của cô	Dạy trẻ bài thơ: Gà gáy; N1: Chú gà con; Đàn gà con	Cả lớp	Lớp học	HĐCC Đ			
75	C. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp			#	#	#	#	#		

T T	Mục tiêu chủ đề	N u o n	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạ m v i thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD 6: ĐV TRONG GD			Sự điều chỉnh chun g nếu có
							N1: Nhưng con vật bé thích.	N2: Con vật gần gũi.	N3: Con vật đáng yêu.	
							1T	1T	1T	
							3/2 - 7/2	10/2 - 14/2	17/2 - 21/2	
		ND CT	Nghe, nói các từ chỉ tên gọi, đặc điểm, hành động của con vật: con chó, con mèo, con cua, con cá	NBTN: Quan sát, trò chuyện, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật của con mèo	Cả lớp	Lớp học			HĐCC Đ	
				NBTN: Quan sát, trò chuyện, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật của con gà trống, (con vịt, con chó, mèo...)	Cả lớp	Lớp học	CTBC			
76	Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau	ND CT	Chào hỏi, trò chuyện	Thực hành trò chuyện với các bạn về các loại con vật trong gia đình	Cả lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT	ĐTT	
78	IV. GIÁO DỤC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ				#	#	#	#	#	
79	A. Phát triển tình cảm				#	#	#	#	#	
80	1. Biểu lộ sự nhận thức về bản thân				#	#	#	#	#	

T T	Mục tiêu chủ đề	N u o n	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạ m v i thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD 6: ĐV TRONG GD			Sự điều chỉnh chun g nếu có
							N1: Những con vật bé thích.	N2: Con vật gần gũi.	N3: Con vật đáng yêu.	
							1T	1T	1T	
							3/2 - 7/2	10/2 - 14/2	17/2 - 21/2	
82	Thể hiện điều mình thích và không thích	KQ M Đ	Nhận biết một số con vật yêu thích và không thích	Quan sát, trò chuyện một số con vật nuôi yêu thích trong gia đình (Con mèo, gà, chó...)	Cả lớp	Lớp học	CTBC	CTBC	CTBC	
83	2. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi			#	#	#	#	#		
				Chăm sóc các con vật: gà, vịt, thỏ, chim...	Cả lớp	Lớp học	CTNT	CTNT	CTNT	
				Tìm hiểu thức ăn yêu thích của cá, chim, gà	Cả lớp	Sân chơi	CTNT	CTNT	CTNT	
				Quan sát, trò chuyện: Bé yêu con mèo	Cả lớp	Lớp học			HĐCC Đ	
				Chơi trò chơi: Bắt chước tiếng kêu của con mèo, con chó, con vịt...	Cả lớp	Lớp học	CTBC		CTBC	
88	3. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản			#	#	#	#	#		

T T	Mục tiêu chủ đề	N u o n	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạ m vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD 6: ĐV TRONG GD			Sự điều chỉnh chun g nếu có
							N1: Nhưng con vật bé thích.	N2: Con vật gần gũi.	N3: Con vật đáng yêu.	
							1T	1T	1T	
							3/2 - 7/2	10/2 - 14/2	17/2 - 21/2	
		KQ M Đ	Trẻ biết thể hiện 1 số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (TC bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại)	Trẻ chơi các góc: Góc thao tác vai (bán hàng, bác sỹ, nấu ăn). Góc hoạt động với đồ vật (nhận biết đồ chơi yêu thích, nhận biết đồ chơi to nhỏ). Góc nghệ thuật (Vò, xé, tập cảm màu...). Góc vận động (Chơi với bóng)	Nhóm	Lớp học	CTBS	CTBS	CTBS	
92	4. Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ nặn, xếp hình, xem tranh			#	#	#	#	#		
94	* Hát nghe			#	#	#	#	#		
	Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau		Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau	: 'Gà gáy le te; Gà trống mèo con và cún con;	Cả lớp	Lớp học	HĐKH	HĐKH	HĐKH	
96	* Dạy kỹ năng ca hát			#	#	#	#	#		
	Dạy trẻ hát thuộc lời bài hát		Dạy trẻ hát	Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát: Con gà trống; Gà gáy; Gà gáy vịt kêu; Chú mèo; N1: Là con mèo	Cả lớp	Lớp học	HĐCC Đ	CTBC	CTBC	

T T	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CĐ 6: ĐV TRONG GD			Sự điều chỉnh chung nếu có
							N1: Những con vật bé thích.	N2: Con vật gần gũi.	N3: Con vật đáng yêu.	
							1T	1T	1T	
							3/2 - 7/2	10/2 - 14/2	17/2 - 21/2	
97	* Dạy kỹ năng vận động theo nhạc				#	#	#	#	#	
	Hát và vận động đơn giản theo nhạc	KQ M Đ	Vận động đơn giản theo nhạc	Dạy trẻ KNVĐ: Một con vịt	Cả lớp	Lớp học		HĐCC Đ		
	* Các trò chơi âm nhạc				#	#	#	#	#	
	Thích chơi trò chơi âm nhạc, thông qua trò chơi âm nhạc phát triển tai nghe nhạc cho trẻ	KQ M Đ	Thích chơi trò chơi âm nhạc	Tiếng kêu ở đâu	Cả lớp	Lớp học	HĐKH	HĐKH	HĐKH	
	2. Thể hiện cảm xúc qua tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh				#	#	#	#	#	
	Thích tô màu, vẽ, nặn, xé xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	KQ M Đ	Di màu	Dạy trẻ di màu con gà con N3; con vịt N1; N2 con mèo	Cả lớp	Lớp học	CTBS	CTBS	HĐCC Đ	
##	* Vẽ các nét khác nhau				#	#	#	#	#	
	* Xé, vò, dán				#	#	#	#	#	

T T	Mục tiêu chủ đề	N u o n	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạ m v i thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD 6: ĐV TRONG GD			Sự điều chỉnh chun g nếu có	
							N1: Những con vật bé thích.	N2: Con vật gần gũi.	N3: Con vật đáng yêu.		
							1T	1T	1T		
							3/2 - 7/2	10/2 - 14/2	17/2 - 21/2		
	Thích xếp hình	KQ M Đ	Xếp hình	Dạy trẻ: Xếp chuồng cho con vật nuôi trong gia đình	Cả lớp	Lớp học		HĐCC Đ			
	* Nặn				#	#	#	#	#		
	Thích nặn	KQ M Đ	Nặn	Dạy trẻ: Nặn con giun	Cả lớp	Lớp học	HĐCC Đ				
##	Xem tranh	KQ M Đ	Xem tranh	Xem tranh các con vật sống trong gia đình	Cả lớp	Lớp học	CTBS	CTBS	CTBS		
		-	-	-	-	-	34	34	32		
			Chia theo hoạt động học trong chế độ sinh hoạt trong ngày	Đón trả trẻ			2	2	2		
		Thẻ đục sáng						1	1	1	
		Chơi tập ngoài trời (CTNT)						5	5	5	
		Chơi tập buổi sáng (CTBS)						7	7	6	
		Vệ sinh ăn ngủ (VS-AN)						3	3	3	
		Chơi tập buổi chiều (CTBC)						5	5	5	
		Hoạt động kết hợp						6	6	5	
		Thăm quan dã ngoại (TQDN)						0	0	0	
		Lễ hội (LH)						0	0	0	

T T	Mục tiêu chủ đề	N u o n	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD 6: ĐV TRONG GD			Sự điều chỉnh chung nếu có	
							N1: Những con vật bé thích.	N2: Con vật gần gũi.	N3: Con vật đáng yêu.		
							1T	1T	1T		
							3/2 - 7/2	10/2 - 14/2	17/2 - 21/2		
			HĐ có chủ đích (HĐCCĐ)				5	5	5		
Cộng số nội dung hoạt động phân bổ vào chủ đề			Chia theo hoạt động học trong chế độ sinh hoạt trong ngày				<i>Giờ thể chất</i>	1	1	1	
							<i>Giờ nhận thức</i>	1	1	1	
							<i>Giờ ngôn ngữ</i>	1	1	1	
							<i>Giờ TCKNXH&TM</i>	2	2	2	

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH

Tên chủ đề nhánh	Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
Những con vật bé thích	1 tuần	Từ ngày 3/2/2025 - 7/2/2025	Trịnh Thị Hằng	
Những con vật gần gũi	1 tuần	Từ ngày 10/2 - 14/2/2025	Nguyễn Lê Quyên	
Những con vật đáng yêu	1 tuần	Từ ngày 17/2 - 21/2/2025	Trịnh Thị Hằng	

III. CHUẨN BỊ

Nhánh Chuẩn bị	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Nhánh 5
Giáo viên	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng chương trình về chủ đề. - Lập kế hoạch chăm sóc giáo dục về chủ đề: Động vật trong gia đình. - Nghiên cứu một số trò chơi, tạo điều kiện cho trẻ khám phá chủ đề. - Chuẩn bị đầy đủ các nguyên học liệu, đồ dùng đồ chơi phục vụ cho chủ đề. - Nghiên cứu một số trò chơi, tạo điều kiện cho trẻ khám phá chủ đề. - Trang trí lớp học theo chủ đề. Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi, điều kiện cho trẻ hoạt động. 				
Nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi việc thực hiện chủ đề. - Tổ chức sinh hoạt thảo luận chuyên môn. - Bổ sung thêm một số tranh ảnh về chủ đề: Động vật trong gia đình. 				
Phụ huynh	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện với trẻ về nội dung chủ đề. - Ủng hộ lớp một số nguyên vật liệu: Vải, sách báo, vỏ hộp cũ... giúp trẻ hoạt động. - Giúp trẻ đi học đều. 				
Trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Hứng thú tích cực tham gia vào các hoạt động. - Đi học đầy đủ, đúng giờ, đóng góp nguyên học liệu. - Hứng thú tích cực tham gia vào các hoạt động. 				

IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ:

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
1	Đón trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện với trẻ về các con vật nuôi trong gia đình để trẻ nói được các từ đơn, từ ghép (mèo, chó, con gà trống, ...) - Thực hành trò chuyện với các bạn về các loại con vật trong gia đình. 					
2	TDS	<ul style="list-style-type: none"> * Khởi động: Cô cho trẻ đi các kiểu đi khác nhau: Đi bằng mũi bàn chân, đi bằng gót chân, đi khom lưng và về đội hình vòng tròn. * Trọng động: Trẻ tập theo cô từng động tác. 					

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú	
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		
		Bài 6: "Chú gà trống" ĐT1: Gà gáy: Trẻ đưa hai tay lên miệng bắt chước tiếng gà gáy. ĐT2: Gà vỗ cánh: Dạng hai tay sang hai bên vẫy lên vẫy xuống. ĐT3: Gà mổ thóc: Hai tay vỗ đũa gỏi. ĐT4: Gà bới đất: Hai tay chống hông chân cào đất. *TCVĐ: N1: Cắp cua N2: Lộn cầu vòng N3: Bắt bướm. * Hồi tĩnh: Trẻ đi nhẹ nhàng 2-3 vòng quanh lớp.						
3	Chơi tập có chủ đích	N1: Những con vật bé thích.	Ngày 3/2/2025 PTTC - TDKN: Đi bước vào các ô. - TCVĐ: Lộn cầu vòng.	Ngày 4/2/2025 PTTCXH - TM - DH: Là con mèo. - TCÂN: Tiếng kêu ở đâu. - NH: Gà trống mèo con và cún con.	Ngày 5/2/2025 PTNN - Dạy thơ: Chú gà con.	Ngày 6/2/2025 PTNT - NBPB: Hình tròn - hình vuông.	Ngày 7/2/2025 PTTCXH - TM - Dạy trẻ: Nặn con giun.	
		N2: Con vật gần gũi.	Ngày 10/2/2025 PTTC - TDKN: Ném bóng qua dây. - TCVĐ: Cá sấu lên bờ.	Ngày 11/2/2025 PTTCXH - TM - Dạy KNVĐ: Một con vịt. - TCÂN: Tiếng kêu ở đâu. - NH: Gà gáy le te.	Ngày 12/2025 PTNT - NBPB: Con vật to - nhỏ.	Ngày 13/2/2025 PTTCXH - TM - Xếp chuồng cho con vật nuôi trong gia đình.	Ngày 14/2/2025 PTNN - Kể chuyện: Quả trứng.	

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
		N3: Con vật đáng yêu.	Ngày 17/2/2025 PTNT - NBPB: Một và nhiều.	Ngày 18/2/2025 PTTCXH - Bé yêu con mèo.	Ngày 19/2/2025 PTNN - NBTN: Con mèo.	Ngày 20/2/2025 PTTC - Nhào đất nặn.	Ngày 21/2/2025 PTTCXH - TM - Di màu con gà.	
4	Chơi tập ngoài trời	N1: Những con vật bé thích.	- QSCCĐ: Quan sát, trò chuyện, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con gà. - TCVD: Mèo bắt chuột. - Chơi tự do: Câu cá	- QSCCĐ: Quan sát, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con mèo. - TCVD: Lộn cầu vòng - Chơi tự do: Những chiếc lá kỳ diệu.	- QSCCĐ: Quan sát, trò chuyện, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật bập bênh - thú nhún - TCVD: Cá sấu lên bờ. - Chơi tự do: Sáng tạo bằng lá cây.	- QSCCĐ: Chăm sóc các con vật: gà, vịt, thỏ, chim... - TCVD: Bắt bướm - Chơi tự do: Câu cá.	- QSCCĐ: Quan sát, trò chuyện, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con vịt. - TCVD: Con quạ và con gà con. - Chơi tự do: In hình bàn tay, bàn chân.	
		N2: Con vật gần gũi.	- QSCCĐ: Quan sát, trò chuyện, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con vịt. - TCVD: Con quạ và con gà con.	- QSCCĐ: Quan sát, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con chó. - TCVD: Cá sấu lên bờ - Chơi tự do: Câu cá.	- QSCCĐ: Chăm sóc các con vật: gà, vịt, thỏ, chim... - TCVD: Bắt bướm - Chơi tự do: In hình bàn tay, bàn chân.	- QSCCĐ: Quan sát, trò chuyện, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật bập bênh - thú nhún. - TCVD: Mèo bắt chuột.	- QSCCĐ: Quan sát, trò chuyện, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con gà. - TCVD: Lộn cầu vòng. - Chơi tự do:	

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
			- Chơi tự do: Những chiếc lá kỳ diệu.			- Chơi tự do: Câu cá.	Sáng tạo bằng lá cây.	
		N3: Con vật đáng yêu.	- QSCCĐ: Quan sát, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con chó. - TCVD: Cá sấu lên bờ. - Chơi tự do: Câu cá.	- QSCCĐ: Quan sát, trò chuyện, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con vịt. - TCVD: Con quạ và con gà con. - Chơi tự do: Những chiếc lá kỳ diệu.	- QSCCĐ: Quan sát, trò chuyện, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật bập bênh - thú nhún. - TCVD: Lộn cầu vòng. - Chơi tự do: Sáng tạo bằng lá cây.	- QSCCĐ: Chăm sóc các con vật: gà, vịt, thỏ, chim... - TCVD: Mèo bắt chuột. - Chơi tự do: Câu cá.	- QSCCĐ: Quan sát, trò chuyện, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con mèo. - TCVD: Bắt bướm. - Chơi tự do: In hình bàn tay, bàn chân.	
6	VS-AN		<ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định (Vệ sinh trai - gái) - Thực hành gấp chiếu và cắt gỏi - Dạy trẻ có thói quen được cô giáo lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn 					
7	Chơi tập theo ý thích	N 1: Những con vật bé thích.	- Dạy trẻ: Quan sát, trò chuyện một số con vật nuôi yêu thích trong gia đình (Con mèo, gà, chó...)	- Dạy trẻ: NBTN con vịt.	- Cô đọc truyện cho trẻ nghe: Cáo, thỏ và gà trống.	- Dạy trẻ Chơi trò chơi: Bắt chuộc tiếng kêu của con mèo, con chó, con vịt...	- Dạy trẻ: NBTN: Con gà.	

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
	buổi chiều	N2: Con vật gần gũi.	- Dạy trẻ: Chắp ghép hình con gà.	- Dạy trẻ: Cô đọc bài đồng dao cho trẻ nghe: Đi cầu đi quán.	- Quan sát, trò chuyện một số con vật nuôi yêu thích trong gia đình (Con mèo, gà, chó...)	- Dạy hát bài: Chú mèo.	- Dạy hát: Con gà trống.	
		N3: Con vật đáng yêu.	- Dạy trẻ: Đóng cộc bàn gỗ.	- Kể chuyện: Cáo, thỏ và gà trống.	- Dạy trẻ: Chơi trò chơi: Bắt chước tiếng kêu của con mèo, con chó, con vit...	- Dạy hát bài: Gà gáy.	- Quan sát, trò chuyện một số con vật nuôi yêu thích trong gia đình (Con mèo, gà, chó...)	

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:

TT	Tên góc chơi	Mục đích yêu cầu	Các HĐ/ trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Nhánh		
					N1	N2	N3
	Nấu ăn	- Trẻ tập sử dụng các dụng cụ trong nhà bếp và biết cách sử dụng. - Chơi cùng bạn đoàn kết không tranh giành đồ chơi.	- Làm quen với đồ dùng nấu ăn. - Chơi nấu ăn cho búp bê.	- Tạp dề, mũ, bộ đồ nấu ăn: Nồi, bát, đĩa, dao, thớt.... - Một số thực phẩm: (Thịt gà, tôm, trứng, cua...)	x	x	x
		Bán hàng	- Cô hướng dẫn trẻ cách chào mời, cảm ơn khách hàng	- Trẻ thực hiện các thao tác: + Sắp xếp bày hàng cho gọn	- Đồ dùng chơi bán hàng.		

TT	Tên góc chơi		Mục đích yêu cầu	Các HĐ/ trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Nhánh		
						N1	N2	N3
1	Góc thao tác vai.		<ul style="list-style-type: none"> - Cô dạy trẻ giao tiếp với khách hàng. - Cùng bày hàng lên giá, chơi bán cùng bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> + Lấy đúng hàng cho khách. Mời chào khách hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số con vật trong gia đình (Gà, vịt, chó, mèo...) - Các loại thức ăn cho con vật. 	x	x	x
		Bé em	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết bé em, cho em ăn. - Bé em đi siêu thị. - Cho em đi khám bệnh. - Không tranh giành đồ chơi của bạn. Có kỹ năng tự tin giao tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cô dạy trẻ xúc cho búp bê ăn, ru ngủ, cho em vào xe đẩy đi chơi, (tắm gội mặc quần áo, chăm em bệnh (dùng ống nghe, cho em uống thuốc) 	<ul style="list-style-type: none"> - Búp bê, khăn tắm, chậu, bát, thìa, quần áo, chăn, giường, xe đẩy.... 	x	x	x
2	Hoạt động với đồ vật, đồ chơi.		<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong hoạt động xếp chồng, xếp cạnh để tạo thành con vật. - Trẻ biết xâu vòng, luồn dây qua sự hướng dẫn của cô. - Trẻ biết ghép hình vào bóng. - Trẻ biết NBPB to - nhỏ. - Nhận biết các con vật quen thuộc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xếp chồng, công, ngôi nhà (6-8 khối) - Chắp ghép hình con vật. - Trẻ xâu vòng hạt - Trẻ ghép hình vào bảng. - Trẻ nhận biết phân biệt to - nhỏ, - Chọn hình vào bóng. - Một số đồ dùng có màu đỏ và màu xanh, vàng 	<ul style="list-style-type: none"> - Khối, hộp nhỏ - Hạt, hạt - Bảng ghép hình. - Con vật (To - nhỏ) - Lô gô con vật 	x	x	x

TT	Tên góc chơi	Mục đích yêu cầu	Các HĐ/ trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Nhánh		
					N1	N2	N3
3	Góc nghệ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết tập cầm bút tô vẽ con vật. - Chơi với trống, xắc xô, phách ... - Trẻ biết xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh, kết hợp với sự giúp đỡ của cô. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tô màu tranh - Trẻ gõ, vỗ dụng cụ âm nhạc. - Xem tranh thơ: "Chú gà con" - Xem tranh chuyện "Quả trứng" - Hát một số bài hát về chủ đề: Là con mèo, Một con vịt, con gà trống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đất nặn, màu tô, giấy... - Trống, xắc xô, phách tre. - Tranh thơ "Chú gà con" - Xem tranh chuyện "Quả trứng" 	x	x	x
4	Góc vận động	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết tên góc chơi, trò chơi, biết chơi các trò chơi vận động, trò chơi dân gian. - Biết cách chơi cùng với bóng, vòng, gậy. - Có kỹ năng tung, bắt, đá bóng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi thả bóng, lăn bóng. - Chơi với vòng, lắc vòng, lăn vòng. - Chơi với gậy, túi cát. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bóng, túi cát, vòng, gậy. 	x	x	x

GIÁO VIÊN

Trịnh Thị Hằng

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Phụng